

Số:05/2022/QĐST-KDTM

Hiệp Hoà, ngày 21 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; khoản 1 khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 và lời khai của người vắng mặt tại buổi hòa giải bị đơn chi H ngày 13/12/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2022/TLST-KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản bảo đảm”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và hết 7 ngày kể từ ngày đương sự vắng mặt có ý kiến đồng ý với kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: Số 442 NTMK, phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền:

Ông Luân Minh G – Chuyên viên xử lý nợ ngân hàng ACB

Bị đơn: Ông Đặng Văn H1, sinh năm 1971

Bà La Thị H, sinh năm 1973

Đều trú tại: thôn MT, xã MĐ, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về dư nợ:** Ngân hàng thương mại cổ phần A và bị đơn ông Đặng Văn H1, bà La Thị H thống nhất tính đến ngày 05/12/2022 bị đơn ông Đặng Văn H1, bà La Thị H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền là 1.400.368.277 đồng (một tỷ bốn trăm triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm bảy bảy đồng) bao gồm: Nợ gốc là 1.300.000.000 đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng); lãi trong hạn là 9.435.890 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 05/12/2022 là 90.526.439 đồng, phạt chậm trả lãi tính đến ngày 05/12/2022 là 405.498 đồng.

- **Về phương án trả nợ:** Ngân hàng thương mại cổ phần A và bị đơn Ông Đặng Văn H1, bà La Thị H thống nhất ngân hàng A cho ông H1, bà H trả nợ trong vòng 6 tháng theo kỳ trả nợ hàng tháng. Cụ thể: từ tháng 01/01/2023 đến hết tháng 30/6/2023 mỗi tháng ông H1, bà H phải trả cho ngân hàng là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Thời hạn thanh toán cho từng kỳ trả nợ là trước ngày 25 hàng tháng. Đến hết ngày 30/6/2023 ông H1, bà H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi còn lại.

Trường hợp ông H1, bà H vi phạm một kỳ trả nợ nào thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 300, tờ bản đồ số 71 tại thôn MT, xã MĐ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mang tên ông Đặng Văn H1 để thu hồi nợ một lần cho toàn bộ khoản vay của ông Đặng Văn H1, bà La Thị H tại Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 05/12/2022 ông H1, bà H còn phải chịu tiền lãi, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo “Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung” số BGI.CN.428.230.817 ngày 23/8/2017; Hợp đồng cấp tín dụng số BGI.CN.322.271120 ngày 04/12/2020”; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số BGI.CN.428.230.817/SĐBS – 01 ngày 21/01/2021; khế ước nhận nợ số 342821329 ngày 01/9/2021; Khế ước nhận nợ số 3459.21589 ngày 21/10/2021.

- **Về án phí:** Ông Đặng Văn H1, bà La Thị H phải chịu 27.005.524 (hai mươi bảy triệu không trăm linh lăm nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần A 26.000.0000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008391 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- **Về chi phí tố tụng:** Buộc ông Đặng Văn H1, bà La Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền chi phí thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hoà;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Văn Chức